

HỒ SƠ YÊU CẦU CHÀO GIÁ CẠNH TRANH

Số hiệu gói mua sắm: RON95/ Diezel 0,05S /2023/01
Tên gói mua sắm: Mua sắm xăng, dầu năm 2023
Dự án: Mua sắm hàng hóa phục vụ sản xuất
Phát hành ngày: 05/01/2023 (ngày bắt đầu phát hành hồ sơ yêu cầu)
Ban hành kèm theo Quyết định số 26/QĐ-XMHM ngày 04/01/2023 của Tổng giám đốc Công ty CP xi măng Vicem Hoàng Mai



TỪ NGỮ VIẾT TẮT

Chủ đầu tư	Chủ đầu tư đối với gói mua sắm thuộc dự án đầu tư phát triển, bên mời cung cấp đối với gói mua sắm thuộc dự toán mua sắm thường xuyên
Dự án	Dự án đầu tư phát triển hoặc dự toán mua sắm thường xuyên
ĐKHD	Điều kiện của hợp đồng
HSYC	Hồ sơ yêu cầu
HSDX	Hồ sơ đề xuất
VND	Đồng Việt Nam

Chương I. CHỈ DẪN NHÀ CUNG CẤP

Mục 1. Phạm vi gói mua sắm

1. Bên mời cung cấp Công ty Cổ phần Xi măng Vicem Hoàng Mai mời nhà cung cấp tham gia chào giá cạnh tranh gói mua sắm được mô tả tại Chương IV – Yêu cầu đối với gói mua sắm.

- Tên gói mua sắm: **Mua sắm xăng, dầu năm 2023.**

- Số lượng:

TT	Tên hàng hóa	Đvt	Số lượng	Ghi chú
1	Dầu diezel 0,05S - II	Lít	15.450	Khi Tập đoàn xăng dầu Việt Nam (Petrolimex) tăng hoặc giảm giá thì giá hợp đồng sẽ được tăng, giảm tương ứng của Vùng 2
2	Xăng RON 95 - III	Lít	60.255	Khi Tập đoàn xăng dầu Việt Nam (Petrolimex) tăng hoặc giảm giá thì giá hợp đồng sẽ được tăng, giảm tương ứng của Vùng 2

2. Nguồn vốn: Vốn sản xuất kinh doanh của Công ty Cổ phần Xi măng Vicem Hoàng Mai.

3. Loại hợp đồng: Hợp đồng theo đơn giá điều chỉnh.

4. Thời gian thực hiện hợp đồng: **12 tháng, kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực.**

Mục 2. Tư cách hợp lệ của nhà cung cấp

Nhà cung cấp là tổ chức có tư cách hợp lệ khi đáp ứng các điều kiện sau đây:

1. Có giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, quyết định thành lập hoặc tài liệu có giá trị tương đương do cơ quan có thẩm quyền cấp;

2. Hạch toán tài chính độc lập;

3. Không đang trong quá trình giải thể; không bị kết luận đang lâm vào tình trạng phá sản hoặc nợ không có khả năng chi trả theo quy định của pháp luật;

4. Bảo đảm cạnh tranh trong chào giá mua sắm theo quy định như sau:

Nhà cung cấp được đánh giá độc lập về pháp lý và độc lập về tài chính với nhà cung cấp khác; với chủ đầu tư, bên mời cung cấp khi áp dụng điều kiện sau đây:

- Không cùng một cơ quan hoặc tổ chức quản lý trực tiếp đối với đơn vị sự nghiệp;

- Nhà cung cấp với chủ đầu tư, bên mời cung cấp không có cổ phần hoặc vốn góp trên 30% của nhau;

Mục 3. Làm rõ, sửa đổi HSYC

1. Làm rõ HSYC

Trong trường hợp cần làm rõ HSYC, nhà cung cấp phải gửi văn bản đề nghị làm rõ đến bên mời cung cấp muộn nhất vào **ngày 10 tháng 01 năm 2023**. Khi nhận được đề nghị làm rõ HSYC của nhà cung cấp, bên mời cung cấp sẽ có văn bản trả lời gửi cho nhà cung cấp có yêu cầu làm rõ và tất cả các nhà cung cấp khác đã mua hoặc nhận HSYC từ bên mời cung cấp, trong đó mô tả nội

dung yêu cầu làm rõ nhưng không nêu tên nhà cung cấp đề nghị làm rõ. Trường hợp việc làm rõ dẫn đến phải sửa đổi HSYC thì bên mời cung cấp tiến hành sửa đổi HSYC theo thủ tục quy định tại Khoản 2 Mục này.

2. Sửa đổi HSYC

Trường hợp sửa đổi HSYC, bên mời cung cấp sẽ gửi quyết định sửa đổi kèm theo những nội dung sửa đổi đến tất cả các nhà cung cấp đã nhận HSYC không muộn hơn ngày 03 ngày làm việc trước ngày có thời điểm đóng hồ sơ chào giá, trường hợp không đủ 03 ngày làm việc thì bên mời cung cấp phải gia hạn thời điểm đóng hồ sơ chào giá tương ứng.

Nhằm giúp nhà cung cấp có đủ thời gian để sửa đổi HSĐX, bên mời cung cấp có thể gia hạn thời điểm đóng hồ sơ chào giá quy định tại khoản 1 Mục 11 Chương I – Chỉ dẫn nhà cung cấp bằng việc sửa đổi HSYC.

Mục 4. Chi phí, đồng tiền, ngôn ngữ trong chào giá

1. Nhà cung cấp phải chịu mọi chi phí liên quan đến quá trình tham dự chào giá.
2. Đồng tiền tham dự chào giá và đồng tiền thanh toán là VND.
3. HSĐX cũng như tất cả văn bản và các tài liệu liên quan đến HSĐX được trao đổi giữa bên mời cung cấp và nhà cung cấp phải được viết bằng tiếng Việt. Các tài liệu và tư liệu hỗ trợ trong HSĐX có thể được viết bằng ngôn ngữ khác, đồng thời kèm theo bản dịch sang tiếng Việt. Trường hợp thiếu bản dịch, nếu cần thiết, bên mời cung cấp có thể yêu cầu nhà cung cấp gửi bổ sung.

Mục 5. Thành phần của HSĐX

HSĐX do nhà cung cấp chuẩn bị phải bao gồm:

1. Đơn chào giá theo Mẫu số 01 Chương III – Biểu mẫu;
2. Bản cam kết thực hiện gói mua sắm theo Mẫu số 07 Chương III – Biểu mẫu;
3. Thỏa thuận liên danh nếu là nhà cung cấp liên danh theo Mẫu số 03 – Biểu mẫu;
4. Tài liệu chứng minh tư cách hợp lệ của người ký đơn chào giá, của nhà cung cấp và tài liệu chứng minh năng lực và kinh nghiệm của nhà cung cấp;
5. Bảng giá chào theo Mẫu số 04 Chương III – Biểu mẫu;
6. Đề xuất của nhà cung cấp về: phạm vi cung cấp, tiến độ cung cấp, địa điểm cung cấp, nguồn gốc xuất xứ hàng hóa, chỉ tiêu kỹ thuật của hàng hóa, thanh toán,...
7. Giấy phép khai thác khoáng sản và thuê đất (nếu có).

Mục 6. Giá chào và giảm giá

1. Giá chào ghi trong đơn chào giá bao gồm toàn bộ chi phí để thực hiện gói mua sắm (chưa tính giảm giá) theo yêu cầu của HSYC.

2. Nhà cung cấp phải nộp HSĐX cho toàn bộ công việc nêu tại Mục 1 Chương này và ghi đơn giá, thành tiền cho tất cả các công việc nêu trong các bảng giá tương ứng quy định tại Chương III - Biểu mẫu.

Trường hợp tại cột “đơn giá” và cột “thành tiền” của một mục mà nhà cung cấp không ghi giá trị hoặc ghi là “0” thì được coi là nhà cung cấp đã phân bổ giá của mục này vào các mục khác thuộc gói mua sắm, nhà cung cấp phải có trách nhiệm thực hiện tất cả các công việc theo yêu cầu nêu trong HSYC với đúng giá đã chào.

3. Trường hợp nhà cung cấp có đề xuất giảm giá thì có thể ghi trực tiếp vào đơn chào giá hoặc đề xuất riêng trong thư giảm giá. Trường hợp giảm giá, nhà cung cấp phải nêu rõ nội dung và cách thức giảm giá vào các hạng mục cụ thể. Trường hợp không nêu rõ cách thức giảm giá thì được hiểu là giảm đều theo tỷ lệ cho tất cả hạng mục. Trường hợp có thư giảm giá thì thư giảm giá có thể đề

cùng trong HSĐX hoặc nộp riêng song phải bảo đảm bên mời cung cấp nhận được trước thời điểm đóng hồ sơ chào giá. Thư giám giá sẽ được bên mời cung cấp bảo quản như một phần của HSĐX và được mở đồng thời cùng HSĐX của nhà cung cấp; trường hợp thư giám giá không được mở cùng HSĐX và không được ghi vào biên bản mở hồ sơ chào giá thì không có giá trị.

4. Giá chào của nhà cung cấp phải bao gồm toàn bộ các khoản thuế, phí, lệ phí (nếu có) áp theo thuế suất, mức phí, lệ phí tại thời điểm 5 ngày trước ngày có thời điểm đóng hồ sơ chào giá cạnh tranh theo quy định. Trường hợp nhà cung cấp tuyên bố giá chào không bao gồm thuế, phí, lệ phí (nếu có) thì HSĐX của nhà cung cấp sẽ bị loại.

5. Trường hợp gói mua sắm được chia thành nhiều phần độc lập thì nhà cung cấp có thể chào một hoặc nhiều phần của gói mua sắm. Nhà cung cấp phải chào đầy đủ các hạng mục trong phần mà mình tham dự. Trường hợp nhà cung cấp có đề xuất giảm giá thì phải nêu rõ cách thức và giá trị giảm giá cho từng phần.

Mục 7. Thời gian có hiệu lực của HSĐX

1. Thời gian có hiệu lực của HSĐX là **60 ngày**, kể từ ngày có thời điểm đóng hồ sơ chào giá. HSĐX nào có thời hạn hiệu lực ngắn hơn quy định sẽ không được tiếp tục xem xét, đánh giá.

2. Trong trường hợp cần thiết trước khi hết thời hạn hiệu lực của HSĐX, bên mời cung cấp có thể đề nghị các nhà cung cấp gia hạn hiệu lực của HSĐX. Việc gia hạn, chấp nhận hoặc không chấp nhận gia hạn phải được thể hiện bằng văn bản. Nếu nhà cung cấp không chấp nhận việc gia hạn thì HSĐX của nhà cung cấp này không được xem xét tiếp. Nhà cung cấp chấp nhận đề nghị gia hạn không được phép thay đổi bất kỳ nội dung nào của HSĐX.

Mục 8. Quy cách HSĐX

1. Nhà cung cấp phải chuẩn bị **01 bản gốc** cùng **01 bản chụp** HSĐX đồng thời ghi bên ngoài hồ sơ và túi đựng tương ứng là “**BẢN GỐC HỒ SƠ ĐỀ XUẤT**”, “**BẢN CHỤP HỒ SƠ ĐỀ XUẤT**”.

Trường hợp sửa đổi, thay thế HSĐX thì nhà cung cấp phải chuẩn bị 01 bản gốc và các bản chụp hồ sơ sửa đổi, thay thế với số lượng bằng số lượng bản chụp HSĐX đã nộp. Trên trang bìa của các hồ sơ và túi đựng tương ứng phải ghi rõ “**BẢN GỐC HỒ SƠ ĐỀ XUẤT SỬA ĐỔI**”, “**BẢN CHỤP HỒ SƠ ĐỀ XUẤT SỬA ĐỔI**”, “**BẢN GỐC HỒ SƠ ĐỀ XUẤT THAY THẾ**”, “**BẢN CHỤP HỒ SƠ ĐỀ XUẤT THAY THẾ**”.

2. Túi đựng HSĐX, HSĐX sửa đổi, HSĐX thay thế của nhà cung cấp phải được niêm phong và ghi rõ tên gói mua sắm, tên nhà cung cấp, tên bên mời cung cấp. Bên mời cung cấp có trách nhiệm bảo mật thông tin trong HSĐX của nhà cung cấp.

3. Nhà cung cấp phải chịu trách nhiệm về tính thống nhất giữa bản gốc và bản chụp. Trường hợp có sự sai khác giữa bản gốc và bản chụp nhưng không làm thay đổi thứ tự xếp hạng nhà cung cấp thì căn cứ vào bản gốc để đánh giá. Trường hợp có sự sai khác giữa bản gốc và bản chụp dẫn đến kết quả đánh giá trên bản gốc khác kết quả đánh giá trên bản chụp, làm thay đổi thứ tự xếp hạng nhà cung cấp thì HSĐX của nhà cung cấp bị loại.

4. Tất cả các thành phần của HSĐX nêu tại Mục 6 Chương I – Chỉ dẫn nhà cung cấp phải được ký bởi người đại diện hợp pháp của nhà cung cấp và kèm theo Giấy ủy quyền hợp lệ (nếu ủy quyền) theo quy định tại Chương III – Biểu mẫu.

5. Những chữ được ghi thêm, ghi chèn vào giữa các dòng, những chữ bị tẩy xóa hoặc viết đè lên sẽ chỉ được coi là hợp lệ nếu có chữ ký ở bên cạnh hoặc tại trang đó của người ký đơn chào giá.

Mục 9. Nộp, rút, thay thế và sửa đổi HSĐX

1. Nhà cung cấp nộp trực tiếp hoặc gửi HSĐX theo đường bưu điện đến địa chỉ của bên mời

cung cấp nhưng phải đảm bảo bên mời cung cấp nhận được trước thời điểm đóng hồ sơ chào giá là **09 giờ 00 phút ngày 11 tháng 01 năm 2023**.

2. Bên mời cung cấp sẽ tiếp nhận HSĐX của tất cả nhà cung cấp nộp HSĐX trước thời điểm đóng hồ sơ chào giá, kể cả trường hợp nhà cung cấp chưa mua hoặc chưa nhận HSYC trực tiếp từ bên mời cung cấp. Trường hợp nhà cung cấp nộp HSĐX sau thời điểm đóng hồ sơ chào giá thì HSĐX bị loại và được trả lại nguyên trạng cho nhà cung cấp.

3. Sau khi nộp, nhà cung cấp có thể rút lại HSĐX bằng cách gửi văn bản thông báo có chữ ký của người đại diện hợp pháp của nhà cung cấp đến bên mời cung cấp trước thời điểm đóng hồ sơ chào giá.

Trước thời điểm đóng hồ sơ chào giá, nếu cần sửa đổi hoặc thay thế HSĐX thì nhà cung cấp nộp HSĐX thay thế hoặc HSĐX sửa đổi cho bên mời cung cấp với cách ghi thông tin nêu tại khoản 1, khoản 2 Mục 10 Chương I – Chỉ dẫn nhà cung cấp.

Mục 10. Mở hồ sơ chào giá

1. Bên mời cung cấp tiến hành mở công khai HSĐX của các nhà cung cấp vào lúc **09 giờ 30 phút ngày 11 tháng 01 năm 2023** tại Văn phòng Công ty Cổ phần xi măng Vicem Hoàng Mai (Khối 7 – phường Quỳnh Thiện – thị xã Hoàng Mai – tỉnh Nghệ An), trước sự chứng kiến của các nhà cung cấp tham dự lễ mở hồ sơ chào giá. Việc mở hồ sơ chào giá không phụ thuộc vào sự có mặt hay vắng mặt của đại diện nhà cung cấp tham dự chào giá.

2. Việc mở hồ sơ chào giá được thực hiện đối với từng HSĐX theo thứ tự chữ cái tên của nhà cung cấp và theo trình tự sau đây:

a) Kiểm tra niêm phong;

b) Mở bản gốc HSĐX và đọc to, rõ tối thiểu những thông tin sau: tên nhà cung cấp, bản gốc, số lượng bản chụp, giá chào ghi trong đơn và bảng tổng hợp giá chào, giá trị giảm giá (nếu có), thời gian có hiệu lực của HSĐX, thời gian thực hiện hợp đồng và các thông tin khác mà bên mời cung cấp thấy cần thiết. Trường hợp gói mua sắm chia thành nhiều phần độc lập thì còn phải đọc giá chào và giá trị giảm giá (nếu có) cho từng phần. Chỉ những thông tin về giảm giá được đọc trong lễ mở hồ sơ chào giá mới được tiếp tục xem xét và đánh giá;

c) Đại diện của bên mời cung cấp phải ký xác nhận vào bản gốc đơn chào giá, giấy ủy quyền, bảng tổng hợp giá chào, thư giảm giá (nếu có), bản cam kết thực hiện gói mua sắm. Bên mời cung cấp không được loại bỏ bất kỳ HSĐX nào khi mở hồ sơ chào giá, trừ các HSĐX nộp sau thời điểm đóng hồ sơ chào giá.

3. Bên mời cung cấp phải lập biên bản mở hồ sơ chào giá trong đó bao gồm các thông tin quy định tại khoản 2 Mục này. Biên bản mở hồ sơ chào giá phải được ký xác nhận bởi đại diện của bên mời cung cấp và các nhà cung cấp tham dự lễ mở hồ sơ chào giá. Việc thiếu chữ ký của nhà cung cấp trong biên bản sẽ không làm cho biên bản mất ý nghĩa và mất hiệu lực. Biên bản mở hồ sơ chào giá sẽ được gửi cho tất cả các nhà cung cấp tham dự mở hồ sơ chào giá.

Mục 11. Làm rõ HSĐX

1. Sau khi mở hồ sơ chào giá, nhà cung cấp có trách nhiệm làm rõ HSĐX theo yêu cầu của bên mời cung cấp, bên mời cung cấp sẽ có văn bản yêu cầu nhà cung cấp làm rõ HSĐX của nhà cung cấp.

2. Nhà cung cấp được tự gửi tài liệu chứng minh tư cách hợp lệ, năng lực, kinh nghiệm của mình đến bên mời cung cấp trước **ngày 12 tháng 01 năm 2023**. Bên mời cung cấp có trách nhiệm tiếp nhận những tài liệu làm rõ của nhà cung cấp để xem xét, đánh giá; các tài liệu làm rõ về tư cách

hợp lệ, năng lực và kinh nghiệm được coi như một phần của HSĐX.

3. Việc làm rõ phái bảo đảm không làm thay đổi bản chất của nhà cung cấp, không làm thay đổi nội dung cơ bản của HSĐX đã nộp và không thay đổi giá chào.

Mục 12. Nhà cung cấp phụ

1. Trường hợp nhà cung cấp cần sử dụng nhà cung cấp phụ thì phải kê khai danh sách nhà cung cấp phụ theo Mẫu số 06 Chương III – Biểu mẫu. Việc sử dụng nhà cung cấp phụ sẽ không làm thay đổi các trách nhiệm của nhà cung cấp chính. Nhà cung cấp chính phải chịu trách nhiệm về Số lượng, chất lượng, tiến độ và các trách nhiệm khác đối với phần công việc do nhà cung cấp phụ thực hiện. Việc thay thế, bổ sung nhà cung cấp phụ ngoài danh sách nhà cung cấp phụ đã kê khai chỉ được thực hiện khi có lý do xác đáng, hợp lý và được chủ đầu tư chấp thuận.

2. Nhà cung cấp chính chỉ được sử dụng nhà cung cấp phụ thực hiện các công việc với tổng giá trị dành cho nhà cung cấp phụ không vượt quá 30% giá chào của nhà cung cấp.

3. Nhà cung cấp phụ đặc biệt: Nhà cung cấp chính không được phép sử dụng nhà cung cấp phụ đặc biệt.

Mục 13. Đánh giá HSĐX và thương thảo hợp đồng

1. Việc đánh giá HSĐX được thực hiện theo quy định tại Chương II – Tiêu chuẩn đánh giá HSĐX. Nhà cung cấp có giá chào thấp nhất (giá sau sửa lỗi, hiệu chỉnh sai lệch, trừ đi giảm giá (nếu có)) được mời vào thương thảo hợp đồng.

Trường hợp có từ hai nhà cung cấp trở lên chào giá thấp nhất và thấp bằng nhau thì Chủ đầu tư mời các nhà cung cấp có giá chào thấp bằng nhau này vào thương thảo hợp đồng, thỏa thuận Số lượng công việc, phạm vi cung cấp hàng hóa với từng nhà cung cấp để làm cơ sở phê duyệt kết quả lựa chọn nhà cung cấp và ký kết hợp đồng.

2. Việc thương thảo hợp đồng dựa trên các tài liệu sau: báo cáo đánh giá HSĐX, HSĐX và các tài liệu làm rõ HSĐX (nếu có) của nhà cung cấp; HSYC.

3. Nguyên tắc thương thảo hợp đồng như sau:

a) Không tiến hành thương thảo đối với các nội dung nhà cung cấp đã chào theo đúng yêu cầu nêu trong HSYC;

b) Trong quá trình đánh giá HSĐX và thương thảo hợp đồng, nếu phát hiện hạng mục công việc, Số lượng mời cung cấp nêu trong Bảng tổng hợp giá chào thiếu so với hồ sơ thiết kế thì bên mời cung cấp yêu cầu nhà cung cấp bổ sung Số lượng công việc thiếu đó trên cơ sở đơn giá đã chào; trường hợp trong HSĐX chưa có đơn giá thì bên mời cung cấp báo cáo chủ đầu tư xem xét, quyết định việc áp đơn giá nêu trong dự toán đã phê duyệt đối với Số lượng công việc thiếu so với hồ sơ thiết kế hoặc đơn giá của nhà cung cấp khác đã vượt qua bước đánh giá về kỹ thuật nếu đơn giá này thấp hơn đơn giá đã phê duyệt trong dự toán gói mua sắm;

c) Khi thương thảo hợp đồng đối với phần sai lệch thiếu, trường hợp trong HSĐX của nhà cung cấp không có đơn giá tương ứng với phần sai lệch thì phải lấy mức đơn giá chào thấp nhất trong số các HSĐX của nhà cung cấp khác đáp ứng yêu cầu về kỹ thuật hoặc lấy mức đơn giá trong dự toán được duyệt nếu chỉ có duy nhất nhà cung cấp này vượt qua bước đánh giá về kỹ thuật để làm cơ sở thương thảo đối với sai lệch thiếu đó.

4. Nội dung thương thảo hợp đồng:

a) Thương thảo về những nội dung chưa đủ chi tiết, chưa rõ hoặc chưa phù hợp, thống nhất giữa HSYC và HSĐX, giữa các nội dung khác nhau trong HSĐX có thể dẫn đến các phát sinh, tranh chấp hoặc ảnh hưởng đến trách nhiệm của các bên trong quá trình thực hiện hợp đồng;

- b) Thương thảo về các sai lệch do nhà cung cấp phát hiện và đề xuất trong HSĐX (nếu có);
- c) Thương thảo về các vấn đề phát sinh trong quá trình lựa chọn nhà cung cấp (nếu có) nhằm mục tiêu hoàn thiện các nội dung chi tiết của gói mua sắm;
- d) Thương thảo về các nội dung cần thiết khác.

5. Trong quá trình thương thảo hợp đồng, các bên tham gia thương thảo tiến hành hoàn thiện dự thảo văn bản hợp đồng và phụ lục hợp đồng. Trường hợp thương thảo không thành công, chủ đầu tư xem xét, quyết định mời nhà cung cấp xếp hạng tiếp theo vào thương thảo.

Mục 14. Điều kiện xét duyệt trúng gói mua sắm

Nhà cung cấp được xem xét, đề nghị trúng gói mua sắm khi đáp ứng đủ các điều kiện sau đây:

1. Có HSĐX hợp lệ;
2. Có năng lực và kinh nghiệm đáp ứng yêu cầu quy định tại Mục 2 Chương II – Tiêu chuẩn đánh giá HSĐX;
3. Các nội dung về kỹ thuật đáp ứng yêu cầu quy định tại Mục 3 Chương II – Tiêu chuẩn đánh giá HSĐX;
4. Có sai lệch thiểu không quá 10% giá chào;
5. Có giá chào sau sửa lỗi, hiệu chỉnh sai lệch, trừ đi giá trị giảm giá (nếu có) thấp nhất;
6. Có giá đề nghị trúng gói mua sắm không vượt dự toán gói mua sắm được phê duyệt.

Mục 15. Thông báo kết quả lựa chọn nhà cung cấp

1. Kết quả lựa chọn nhà cung cấp sẽ được gửi đến tất cả nhà cung cấp tham dự chào giá theo đường bưu điện, fax.
2. Sau khi nhận được thông báo kết quả lựa chọn nhà cung cấp, nếu nhà cung cấp không được lựa chọn có văn bản hỏi về lý do không được lựa chọn thì trong thời gian tối đa 05 ngày làm việc nhưng phải trước ngày ký hợp đồng, bên mời cung cấp sẽ có văn bản trả lời gửi cho nhà cung cấp.

Mục 16. Điều kiện ký kết hợp đồng

1. Tại thời điểm ký kết hợp đồng, HSĐX của nhà cung cấp được lựa chọn còn hiệu lực.
2. Tại thời điểm ký kết hợp đồng, nhà cung cấp được lựa chọn phải bảo đảm vẫn đáp ứng yêu cầu về năng lực để thực hiện gói mua sắm. Trường hợp cần thiết, chủ đầu tư tiến hành xác minh thông tin về năng lực, kinh nghiệm của nhà cung cấp theo quy định tại Chương II – Tiêu chuẩn đánh giá HSĐX. Kết quả xác minh khẳng định là nhà cung cấp vẫn đáp ứng năng lực để thực hiện gói mua sắm thì mới tiến hành ký kết hợp đồng. Nếu kết quả xác minh cho thấy tại thời điểm xác minh, thực tế nhà cung cấp không còn đáp ứng cơ bản yêu cầu về năng lực, kinh nghiệm quy định trong HSYC thì nhà cung cấp sẽ bị từ chối ký kết hợp đồng. Khi đó, chủ đầu tư sẽ hủy quyết định trúng cung cấp gói mua sắm trước đó và mời nhà cung cấp xếp hạng tiếp theo vào thương thảo hợp đồng.
3. Chủ đầu tư phải bảo đảm các điều kiện về vốn tạm ứng, vốn thanh toán, mặt bằng thực hiện và các điều kiện cần thiết khác để triển khai thực hiện gói mua sắm theo đúng tiến độ.

Mục 17. Thay đổi Số lượng hàng hóa.

Vào thời điểm ký kết hợp đồng, bên mời cung cấp có quyền tăng hoặc giảm Số lượng hàng hóa và dịch vụ nêu tại Chương IV và không có bất kỳ thay đổi nào về đơn giá hay các điều kiện, điều khoản khác của HSYC và HSĐX.

Mục 18. Bảo đảm thực hiện hợp đồng

Nhà cung cấp trúng gói mua sắm không phải thực hiện biện pháp bảo đảm thực hiện hợp đồng.

Mục 19. Giải quyết kiến nghị trong chào giá

1. Nhà cung cấp có quyền kiến nghị về kết quả lựa chọn nhà cung cấp và những vấn đề liên quan trong quá trình tham gia chào giá cạnh tranh khi thấy quyền, lợi ích của mình bị ảnh hưởng.

2. Địa chỉ nhận đơn kiến nghị:

a) Địa chỉ nhận đơn kiến nghị của chủ đầu tư: Công ty Cổ phần Xi măng Vicem Hoàng Mai; Khối 7 – phường Quỳnh Thiện – thị xã Hoàng Mai – tỉnh Nghệ An; số fax: 02383.866648; số điện thoại liên hệ: 02383.866170;

b) Địa chỉ nhận đơn kiến nghị của người có thẩm quyền: Ông Đặng Ngọc Long – Phó TGĐ Công ty Cổ phần Xi măng Vicem Hoàng Mai; Khối 7 – phường Quỳnh Thiện – thị xã Hoàng Mai – tỉnh Nghệ An; số fax: 02383.866648; số điện thoại liên hệ: 02383.866170;

c) Địa chỉ bộ phận thường trực giúp việc của Hội đồng tư vấn: Tổ chuyên gia lựa chọn nhà cung cấp Công ty Cổ phần xi măng Vicem Hoàng Mai; Khối 7 – phường Quỳnh Thiện – thị xã Hoàng Mai – tỉnh Nghệ An; số fax: 02383.866648; số điện thoại liên hệ: 02383.866170.

Mục 20. Theo dõi, giám sát quá trình lựa chọn nhà cung cấp

Khi phát hiện hành vi, nội dung không phù hợp quy định của pháp luật, nhà cung cấp có trách nhiệm thông báo cho tổ chức, cá nhân thực hiện nhiệm vụ theo dõi, giám sát theo địa chỉ sau: Ông Đặng Ngọc Long – Phó TGĐ Công ty Cổ phần xi măng Vicem Hoàng Mai; Khối 7 – phường Quỳnh Thiện – thị xã Hoàng Mai – tỉnh Nghệ An; số fax: 02383.866648; số điện thoại liên hệ: 02383.866170.

Chương II. TIÊU CHUẨN ĐÁNH GIÁ HSĐX

Mục 1. Kiểm tra và đánh giá tính hợp lệ của HSĐX

1.1. Kiểm tra HSĐX

- a) Kiểm tra số lượng bản gốc, bản chụp HSĐX;
- b) Kiểm tra các thành phần của HSĐX theo yêu cầu tại Mục 5 Chương I – Chỉ dẫn nhà cung cấp;
- c) Kiểm tra sự thống nhất nội dung giữa bản gốc và bản chụp để phục vụ quá trình đánh giá chi tiết HSĐX.

1.2. Tiêu chí đánh giá tính hợp lệ của HSĐX

HSĐX của nhà cung cấp được đánh giá là hợp lệ khi đáp ứng đầy đủ các nội dung sau đây:

- a) Có bản gốc HSĐX;
- b) Có đơn chào giá được đại diện hợp pháp của nhà cung cấp ký tên, đóng dấu (nếu có) theo yêu cầu của HSYC. Đối với nhà cung cấp liên danh, đơn chào giá phải do đại diện hợp pháp của từng thành viên liên danh ký tên, đóng dấu (nếu có) hoặc thành viên đứng đầu liên danh thay mặt liên danh ký đơn chào giá theo phân công trách nhiệm trong văn bản thỏa thuận liên danh;
- c) Thời gian thực hiện hợp đồng nêu trong đơn chào giá phải đáp ứng yêu cầu nêu trong HSYC;
- d) Giá chào ghi trong đơn chào giá phải cụ thể, cố định bằng số, bằng chữ và phải phù hợp, logic với bảng tổng hợp giá chào, không đề xuất các giá chào khác nhau hoặc có kèm theo điều kiện gây bất lợi cho chủ đầu tư, bên mời cung cấp;
- đ) Thời gian có hiệu lực của HSĐX đáp ứng yêu cầu nêu tại Mục 7 Chương I – Chỉ dẫn nhà cung cấp;
- e) Không có tên trong hai hoặc nhiều HSĐX với tư cách là nhà cung cấp chính (nhà cung cấp độc lập hoặc thành viên trong liên danh);
- g) Có thỏa thuận liên danh với đầy đủ thông tin theo Mẫu số 03 Chương III – Biểu mẫu;
- h) Nhà cung cấp bảo đảm tư cách hợp lệ theo quy định tại Mục 2 Chương I – Chỉ dẫn nhà cung cấp.

Nhà cung cấp có HSĐX hợp lệ được xem xét, đánh giá tiếp về năng lực, kinh nghiệm.

Mục 2. Tiêu chuẩn đánh giá về năng lực và kinh nghiệm

Nhà cung cấp tham dự chào giá cạnh tranh phải nộp bản cam kết theo Mẫu số 07 Chương III – Biểu mẫu và có ít nhất 01 hợp đồng mua bán xăng dầu trong vòng 04 năm gần đây (2019 - 2020, 2021, 2022) hoặc có doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ năm 2022 lớn hơn giá gói mua sắm để chứng minh nhà cung cấp có đủ năng lực, kinh nghiệm cung cấp hàng hóa đáp ứng yêu cầu nêu trong HSYC.

Nhà cung cấp tham dự chào giá cạnh tranh đáp ứng yêu cầu trên thì được đánh giá là đủ năng lực, kinh nghiệm và được xem xét, đánh giá về kỹ thuật.

Nhà cung cấp tham dự chào giá cạnh tranh không đáp ứng yêu cầu trên thì được đánh giá là không đủ năng lực, kinh nghiệm và bị loại.

Mục 3. Tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật

Tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật được sử dụng tiêu chí “đạt”, “không đạt”. HSĐX được đánh giá là đáp ứng yêu cầu về kỹ thuật khi tất cả các tiêu chí đều được đánh giá là “đạt”.

Stt	Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
		Đạt	Không đạt
1	Đặc tính, chỉ tiêu kỹ thuật của hàng hóa	Đáp ứng yêu cầu về đặc tính, chỉ tiêu kỹ thuật của hàng hóa theo yêu cầu của HSYC	Không chào hoặc có chào nhưng trái với điều kiện bên
2	Nguồn gốc xuất xứ hàng hóa	HSĐX nêu đầy đủ nguồn gốc, xuất xứ hàng hóa.	HSĐX không nêu nguồn gốc, xuất xứ hàng hóa.
3	Tiến độ cung cấp	Giao hàng theo nhu cầu sử dụng phương tiện của bên A trong thời gian 12 tháng, kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực.	Không chào hoặc có chào nhưng trái với điều kiện bên
4	Địa điểm cung cấp	Giao cho phương tiện ô tô hoặc nhu cầu của bên A tại cây xăng của nhà cung cấp có địa chỉ gần với Công ty CP Xi măng Vicem Hoàng Mai khối 7, phường Quỳnh Thiện, thị xã Hoàng Mai, Nghệ An	Không chào hoặc có chào nhưng trái với điều kiện bên
5	Phương thức thanh toán	Thanh toán 100% tổng giá trị của hàng hóa giao nhận mỗi tháng trong vòng 60 ngày, kể từ ngày Chủ đầu tư có đầy đủ chứng từ thanh toán hợp lệ hoặc thực hiện phương thức bù trừ công nợ giữa hai bên (nếu có).	Không chào hoặc chào nhưng có điều kiện thanh toán gây bất lợi cho Chủ đầu tư

Mục 4. Xác định giá chào

Cách xác định giá chào thấp nhất theo các bước sau:

Bước 1: Xác định giá chào;

Bước 2: Sửa lỗi thực hiện theo quy định tại ghi chú (1);

Bước 3: Hiệu chỉnh sai lệch thực hiện theo quy định tại ghi chú (2);

Bước 4: Xác định giá chào sau sửa lỗi, hiệu chỉnh sai lệch trừ đi giá trị giảm giá (nếu có);

Bước 5: Xếp hạng nhà cung cấp. HSĐX có giá chào sau sửa lỗi, hiệu chỉnh sai lệch, trừ đi giá trị giảm giá (nếu có) thấp nhất được xếp hạng thứ nhất.

Ghi chú:

(1) Sửa lỗi:

Việc sửa lỗi số học và các lỗi khác được tiến hành theo nguyên tắc sau đây:

a) Lỗi số học bao gồm những lỗi do thực hiện các phép tính cộng, trừ, nhân, chia không chính xác khi tính toán giá chào. Trường hợp không nhất quán giữa đơn giá và thành tiền thì lấy đơn giá làm cơ sở cho việc sửa lỗi; nếu phát hiện đơn giá có sự sai khác bất thường do lỗi hệ thập phân (10 lần, 100 lần, 1.000 lần) thì thành tiền là cơ sở cho việc sửa lỗi. Trường hợp tại cột “đơn giá” và cột “thành tiền” nhà cung cấp không ghi giá trị hoặc ghi là “0” thì được coi là nhà cung cấp đã phân bổ giá của công việc này vào các công việc khác thuộc gói mua sắm, nhà mua sắm phải có trách nhiệm

thực hiện hoàn thành các công việc này theo đúng yêu cầu nêu trong HSYC và được thanh toán theo đúng giá đã chào.

b) Các lỗi khác:

- Tại cột thành tiền đã được điền đầy đủ giá trị nhưng không có đơn giá tương ứng thì đơn giá được xác định bổ sung bằng cách chia thành tiền cho số lượng; khi có đơn giá nhưng cột thành tiền bỏ trống thì giá trị cột thành tiền sẽ được xác định bổ sung bằng cách nhân số lượng với đơn giá; nếu một nội dung nào đó có điền đơn giá và giá trị tại cột thành tiền nhưng bỏ trống số lượng thì số lượng bỏ trống được xác định bổ sung bằng cách chia giá trị tại cột thành tiền cho đơn giá của nội dung đó. Trường hợp số lượng được xác định bổ sung nêu trên khác với số lượng nêu trong HSYC thì giá trị sai khác đó là sai lệch về phạm vi cung cấp và được hiệu chỉnh theo quy định tại Bước 3;

- Lỗi nhầm đơn vị tính: sửa lại cho phù hợp với yêu cầu nêu trong HSYC;

- Lỗi nhầm đơn vị: sử dụng dấu "," (dấu phẩy) thay cho dấu"." (dấu chấm) và ngược lại thì được sửa lại cho phù hợp theo cách viết của Việt Nam. Khi bên mời cung cấp cho rằng dấu phẩy hoặc dấu chấm trong đơn giá nhà cung cấp chào rõ ràng đã bị đặt sai chỗ thì trong trường hợp này thành tiền của hạng mục sẽ có ý nghĩa quyết định và đơn giá sẽ được sửa lại;

- Nếu có sai sót khi cộng các khoản tiền để ra tổng số tiền thì sẽ sửa lại tổng số tiền theo các khoản tiền;

- Nếu có sự khác biệt giữa con số và chữ viết thì lấy chữ viết làm cơ sở pháp lý cho việc sửa lỗi. Nếu chữ viết sai thì lấy con số sau khi sửa lỗi theo quy định tại Mục này làm cơ sở pháp lý.

(2) Hiệu chỉnh sai lệch:

a) Trường hợp có sai lệch về phạm vi cung cấp thì giá trị phần chào thiếu sẽ được cộng thêm vào, giá trị phần chào thừa sẽ được trừ đi theo mức đơn giá tương ứng trong HSĐX của nhà cung cấp có sai lệch;

Trường hợp một hạng mục trong HSĐX của nhà cung cấp có sai lệch không có đơn giá thì lấy mức đơn giá cao nhất đối với hạng mục này trong số các HSĐX của nhà cung cấp khác vượt qua bước đánh giá về kỹ thuật để làm cơ sở hiệu chỉnh sai lệch; trường hợp trong HSĐX của các nhà cung cấp vượt qua bước đánh giá về kỹ thuật không có đơn giá của hạng mục này thì lấy đơn giá trong dự toán được duyệt của gói mua sắm làm cơ sở hiệu chỉnh sai lệch;

Trường hợp chỉ có một nhà cung cấp duy nhất vượt qua bước đánh giá về kỹ thuật thì tiến hành hiệu chỉnh sai lệch trên cơ sở lấy mức đơn giá tương ứng trong HSĐX của nhà cung cấp này; trường hợp HSĐX của nhà cung cấp không có đơn giá tương ứng thì lấy mức đơn giá trong dự toán của gói mua sắm được duyệt làm cơ sở hiệu chỉnh sai lệch.

b) Trường hợp nhà cung cấp có thư giám giá, việc sửa lỗi và hiệu chỉnh sai lệch được thực hiện trên cơ sở giá chào chưa trừ đi giá trị giảm giá. Tỷ lệ phần trăm (%) của sai lệch thiểu được xác định trên cơ sở so với giá chào ghi trong đơn chào giá.

Chương III. BIỂU MẪU

Mẫu số 01

ĐƠN CHÀO GIÁ⁽¹⁾

Ngày: _____ [Điền ngày tháng năm ký đơn chào giá]

Tên gói mua sắm: _____ [Ghi tên gói mua sắm theo thông báo mời chào giá]

Tên dự án: _____ [Ghi tên dự án]

Kính gửi: [Điền đầy đủ và chính xác tên của bên mời cung cấp]

Sau khi nghiên cứu hồ sơ yêu cầu và văn bản sửa đổi hồ sơ yêu cầu số _____ [Ghi số của văn bản sửa đổi, nếu có] mà chúng tôi đã nhận được, chúng tôi, _____ [Ghi tên nhà cung cấp], có địa chỉ tại _____ [Ghi địa chỉ của nhà cung cấp] cam kết thực hiện gói mua sắm _____ [Ghi tên gói mua sắm] theo đúng yêu cầu của hồ sơ yêu cầu với tổng số tiền là _____ [Ghi giá trị bằng số, bằng chữ và đồng tiền]⁽²⁾ cùng với biếu giá kèm theo.

Thời gian thực hiện hợp đồng là _____ [Ghi thời gian để thực hiện xong tất cả nội dung công việc theo yêu cầu của gói mua sắm]⁽³⁾.

Chúng tôi cam kết:

1. Chỉ tham gia trong một hồ sơ đề xuất này với tư cách là nhà cung cấp chính.
2. Không đang trong quá trình giải thể, không bị kết luận đang lâm vào tình trạng phá sản hoặc nợ không có khả năng chi trả theo quy định của pháp luật.
3. Không vi phạm quy định về bảo đảm cạnh tranh trong chào giá.
4. Không thực hiện hành vi bị cấm trong chào giá khi tham dự gói mua sắm này.
5. Những thông tin kê khai trong hồ sơ đề xuất là trung thực.

Nếu hồ sơ đề xuất của chúng tôi được chấp nhận, chúng tôi sẽ thực hiện các đầy đủ các nội dung theo quy định của hồ sơ yêu cầu.

Hồ sơ đề xuất này có hiệu lực trong thời gian _____ ngày⁽⁴⁾, kể từ ngày _____ tháng _____ năm _____⁽⁵⁾.

Đại diện hợp pháp của nhà cung cấp⁽⁶⁾

[Ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu]

Ghi chú:

(1) Nhà cung cấp lưu ý điền đầy đủ và chính xác các thông tin về tên của bên mời cung cấp, nhà cung cấp, thời gian có hiệu lực của hồ sơ đề xuất, được đại diện hợp pháp của nhà cung cấp ký tên, đóng dấu (nếu có).

(2) Giá chào ghi trong đơn chào giá phải cụ thể, cố định bằng số, bằng chữ và phải phù hợp, logic với tổng giá chào ghi trong biếu giá tổng hợp, không đề xuất các giá chào khác nhau hoặc có kèm theo điều kiện gây bất lợi cho chủ đầu tư.

(3) Thời gian thực hiện hợp đồng nêu trong đơn chào giá phải phù hợp với đề xuất về kỹ thuật và yêu cầu về tiến độ nêu tại Mục 2 Chương IV – Yêu cầu đối với gói mua sắm.

(4) Ghi số ngày có hiệu lực theo đúng yêu cầu của HSYC.

(5) Ghi ngày đóng hồ sơ chào giá theo quy định của HSYC.

(6) Trường hợp đại diện theo pháp luật của nhà cung cấp ủy quyền cho cấp dưới ký đơn chào giá thì phải gửi kèm theo Giấy ủy quyền theo Mẫu số 2 Chương này; trường hợp tại điều lệ công ty hoặc tại các tài liệu khác liên quan có phân công trách nhiệm cho cấp dưới ký đơn chào giá thì phải gửi kèm theo các văn bản này (không cần lập Giấy ủy quyền theo Mẫu số 02 Chương này). Trường hợp nhà cung cấp là liên danh thì phải do đại diện hợp pháp của từng thành viên liên danh ký, trừ hợp trong văn bản thỏa thuận liên danh theo Mẫu số 03 Chương này có quy định các thành viên trong liên danh thỏa thuận cho thành viên đứng đầu liên danh ký đơn chào giá. Trường hợp từng thành viên liên danh có ủy quyền thì thực hiện như đối với nhà cung cấp độc lập. Nếu nhà cung cấp trúng gói mua sắm, trước khi ký kết hợp đồng, nhà cung cấp phải trình chủ đầu tư bản chụp được chứng thực các văn bản này.

GIẤY ỦY QUYỀN⁽¹⁾

Hôm nay, ngày ___ tháng ___ năm ___, tại ___

Tôi là _ [Ghi tên, số CMND hoặc số hộ chiếu, chức danh của người đại diện theo pháp luật của nhà cung cấp], là người đại diện theo pháp luật của _ [Ghi tên nhà cung cấp] có địa chỉ tại _ [Ghi địa chỉ của cung cấp] bằng văn bản này ủy quyền cho _ [Ghi tên, số CMND hoặc số hộ chiếu, chức danh của người được ủy quyền] thực hiện các công việc sau đây trong quá trình tham gia dự chào giá gói mua sắm _ [Ghi tên gói mua sắm] thuộc dự án _ [Ghi tên dự án] do _ [Ghi tên bên mời cung cấp] tổ chức:

- Ký đơn chào giá;

- Ký các văn bản, tài liệu để giao dịch với bên mời cung cấp trong quá trình tham dự chào giá, kể cả văn bản để nghị làm rõ hồ sơ yêu cầu và văn bản giải trình, làm rõ hồ sơ đề xuất;

- Tham gia quá trình thương thảo, hoàn thiện hợp đồng;

- Ký đơn kiến nghị trong trường hợp nhà cung cấp có kiến nghị;

- Ký kết hợp đồng với chủ đầu tư nếu được lựa chọn.]⁽²⁾

Người được ủy quyền nêu trên chỉ thực hiện các công việc trong phạm vi ủy quyền với tư cách là đại diện hợp pháp của ___ [Ghi tên nhà cung cấp]. ___ [Ghi tên nhà cung cấp] chịu trách nhiệm hoàn toàn về những công việc do ___ [Ghi tên người được ủy quyền] thực hiện trong phạm vi ủy quyền.

Giấy ủy quyền có hiệu lực kể từ ngày ___ đến ngày ___⁽³⁾. Giấy ủy quyền này được lập thành ___ bản có giá trị pháp lý như nhau, người ủy quyền giữ ___ bản, người được ủy quyền giữ ___ bản.

Người được ủy quyền

[Ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu (nếu có)]

Người ủy quyền

[Ghi tên người đại diện theo pháp luật của nhà cung cấp, chức danh, ký tên và đóng dấu]

Ghi chú:

(1) Trường hợp ủy quyền thì bản gốc giấy ủy quyền phải được gửi cho bên mời cung cấp cùng với đơn chào giá. Việc ủy quyền của người đại diện theo pháp luật của nhà cung cấp cho cấp phó, cấp dưới, giám đốc chi nhánh, người đứng đầu văn phòng đại diện của nhà cung cấp để thay mặt cho người đại diện theo pháp luật của nhà cung cấp thực hiện một hoặc các nội dung công việc nêu trên đây. Việc sử dụng con dấu trong trường hợp được ủy quyền có thể là dấu của nhà cung cấp hoặc dấu của đơn vị mà cá nhân liên quan được ủy quyền. Người được ủy quyền không được tiếp tục ủy quyền cho người khác.

(2) Phạm vi ủy quyền bao gồm một hoặc nhiều công việc nêu trên.

(3) Ghi ngày có hiệu lực và ngày hết hiệu lực của giấy ủy quyền phù hợp với quá trình tham gia chào giá.

THỎA THUẬN LIÊN DANH⁽¹⁾

_____, ngày . tháng . năm _____

Gói mua sắm: _____ [Ghi tên gói mua sắm]

Thuộc dự án: _____ [Ghi tên dự án]

Căn cứ hồ sơ yêu cầu gói mua sắm _____ [Ghi tên gói mua sắm] phát hành ngày ___/[ghi ngày được ghi trên HSYC];

Chúng tôi, đại diện cho các bên ký thỏa thuận liên danh, gồm có:

Tên thành viên liên danh _____ [Ghi tên từng thành viên liên danh]

Đại diện là ông/bà: _____

Chức vụ: _____

Địa chỉ: _____

Điện thoại, số fax: _____

E-mail: _____

Tài khoản: _____

Mã số thuế: _____

Giấy ủy quyền số _____ ngày ____ tháng ____ năm ____ (trường hợp được ủy quyền).

Các bên (sau đây gọi là thành viên) thống nhất ký kết thỏa thuận liên danh với các nội dung sau:

Điều 1. Nguyên tắc chung

1. Các thành viên tự nguyện hình thành liên danh để tham dự chào giá gói mua sắm _____ [Ghi tên gói mua sắm] thuộc dự án _____ [Ghi tên dự án].

2. Các thành viên thống nhất tên gọi của liên danh cho mọi giao dịch liên quan đến gói mua sắm này là: _____ [Ghi tên của liên danh theo thỏa thuận].

3. Các thành viên cam kết không thành viên nào được tự ý tham gia độc lập hoặc liên danh với thành viên khác để tham gia gói mua sắm này. Trường hợp trúng gói mua sắm, không thành viên nào có quyền từ chối thực hiện các trách nhiệm và nghĩa vụ đã quy định trong hợp đồng trừ khi được sự đồng ý bằng văn bản của các thành viên khác trong liên danh. Trường hợp thành viên của liên danh từ chối hoàn thành trách nhiệm riêng của mình như đã thỏa thuận thì thành viên đó bị xử lý như sau:

- Bồi thường thiệt hại cho các bên trong liên danh;
- Bồi thường thiệt hại cho chủ đầu tư theo quy định nêu trong hợp đồng;
- Hình thức xử lý khác _____ [Ghi rõ hình thức xử lý khác].

Điều 2. Phân công trách nhiệm

Các thành viên thống nhất phân công trách nhiệm để thực hiện gói mua sắm _____ [Ghi tên gói mua sắm] thuộc dự án _____ [Ghi tên dự án] đối với từng thành viên như sau:

1. Thành viên đứng đầu liên danh

Các bên nhất trí ủy quyền cho _____ [Ghi tên một bên] làm thành viên đứng đầu liên danh, đại diện cho liên danh trong những phần việc sau ⁽³⁾:

/- Ký đơn chào giá;

- Ký các văn bản, tài liệu để giao dịch với bên mời cung cấp trong quá trình tham dự chào giá, kê cả văn bản đề nghị làm rõ HSYC và văn bản giải trình, làm rõ HSĐX;
- Tham gia quá trình thương thảo, hoàn thiện hợp đồng;
- Ký đơn kiến nghị trong trường hợp nhà cung cấp có kiến nghị;
- Các công việc khác trừ việc ký kết hợp đồng _____ [Ghi rõ nội dung các công việc khác (nếu có)].

2. Các thành viên trong liên danh thống nhất phân công công việc như bảng sau:

STT	Tên	Nội dung công việc đảm nhận	Giá trị đảm nhận hoặc tỷ lệ % so với tổng giá chào
1	Tên thành viên đứng đầu liên danh		
2	Tên thành viên thứ 2		
....		
Tổng cộng		Toàn bộ công việc của gói mua sắm	

Điều 3. Hiệu lực của thỏa thuận liên danh

- Thỏa thuận liên danh có hiệu lực kể từ ngày ký.
- Thỏa thuận liên danh chấm dứt hiệu lực trong các trường hợp sau:
 - Các bên hoàn thành trách nhiệm, nghĩa vụ của mình và tiến hành thanh lý hợp đồng;
 - Các bên cùng thỏa thuận chấm dứt;
 - Nhà cung cấp liên danh không trúng gói mua sắm;
 - Hủy kết quả lựa chọn gói mua sắm _____ [Ghi tên gói mua sắm] thuộc dự án _____ [Ghi tên dự án] theo thông báo của bên mời cung cấp.

Thỏa thuận liên danh được lập thành _____ bản, mỗi bên giữ _____ bản, các bản thỏa thuận có giá trị pháp lý như nhau.

ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP CỦA THÀNH VIÊN ĐÚNG ĐẦU LIÊN DANH [Ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu]

ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP CỦA THÀNH VIÊN LIÊN DANH [Ghi tên từng thành viên, chức danh, ký tên và đóng dấu]

Ghi chú:

- (1) Căn cứ quy mô, tính chất của gói mua sắm, nội dung thỏa thuận liên danh theo Mẫu này có thể được sửa đổi, bổ sung cho phù hợp.
- (2) Cập nhật các văn bản quy phạm pháp luật theo quy định hiện hành.

BẢNG GIÁ CHÀO CỦA HÀNG HÓA

1	2	3	4	5	6	7
Sđt	Danh mục hàng hóa	Đơn vị tính	Số lượng mòn chào giá	Xuất xứ, ký mã hiệu, nhãn mác của sản phẩm	Đơn giá	Thành tiền (Cột 4x6)
1	Dầu diesel 0,05S - II <i>(Khi Petrolimex tăng hoặc giảm giá thì giá hợp đồng sẽ được tăng, giảm tương ứng của vùng 2)</i>	Lít	15.450			M1
2	Xăng RON 95 - III <i>(Khi Petrolimex tăng hoặc giảm giá thì giá hợp đồng sẽ được tăng, giảm tương ứng của vùng 2)</i>	Lít	60.255			M2
Tổng cộng giá chào của hàng hóa đã bao gồm tiền hàng, chi phí vận chuyển, giao nhận, và thuế GTGT 10%:						M3=M1+M2

Đại diện hợp pháp của nhà cung cấp

[ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu]

Ghi chú:

Các cột (5), (6), (7) do nhà cung cấp chào.

Đơn giá tại cột (6) bao gồm các chi phí cần thiết để cung cấp hàng hóa theo yêu cầu của bên mòn cung cấp, trong đó bao gồm các chi phí thuế, phí, lệ phí (nếu có). Khi tham dự chào giá, nhà cung cấp phải chịu trách nhiệm tìm hiểu, tính toán và chào đầy đủ các loại thuế, phí, lệ phí (nếu có) theo thuế suất, mức phí, lệ phí tại thời điểm 5 ngày trước ngày có thời điểm đóng chào giá cạnh tranh theo quy định.

BẢN KÊ KHAI NHÂN SỰ CHỦ CHỐT⁽¹⁾

1.	Vị trí công việc: [ghi cụ thể vị trí công việc đảm nhận trong gói mua sắm] Tên: [ghi tên nhân sự chủ chốt]
2.	Vị trí công việc: [ghi cụ thể vị trí công việc đảm nhận trong gói mua sắm] Tên: [ghi tên nhân sự chủ chốt]
...	Vị trí công việc Tên

Ghi chú:

(1) Sử dụng Bảng này nếu Chương II – Tiêu chuẩn đánh giá HSDX có quy định về nội dung nhân sự chủ chốt.

(2) Nhà cung cấp phải gửi kèm theo bản lý lịch, kinh nghiệm của nhân sự chủ chốt để chứng minh sự đáp ứng yêu cầu so với HSYC.

BẢN KÊ KHAI PHẠM VI CÔNG VIỆC SỬ DỤNG NHÀ CUNG CẤP PHỤ⁽¹⁾

STT	Tên nhà cung cấp phụ ⁽²⁾	Phạm vi công việc ⁽³⁾	Số lượng công việc ⁽⁴⁾	Giá trị % ước tính ⁽⁵⁾	Hợp đồng hoặc văn bản thỏa thuận với nhà cung cấp phụ (nếu có) ⁽⁶⁾
1					
2					
...					

Ghi chú:

- (1) Trường hợp sử dụng nhà cung cấp phụ thì kê khai theo Mẫu này.
- (2) Nhà cung cấp ghi cụ thể tên nhà cung cấp phụ.
- (3) Nhà cung cấp ghi cụ thể tên hạng mục công việc dành cho nhà cung cấp phụ.
- (4) Nhà cung cấp ghi cụ thể Số lượng công việc dành cho nhà cung cấp phụ.
- (5) Nhà cung cấp ghi cụ thể giá trị % công việc mà nhà cung cấp phụ đảm nhận so với giá chào.
- (6) Nhà mua sắm ghi cụ thể số hợp đồng hoặc văn bản thỏa thuận với nhà cung cấp phụ (nếu có), nhà cung cấp phải nộp kèm theo bản gốc hoặc bản chụp được chứng thực các tài liệu đó.

BẢN CAM KẾT THỰC HIỆN GÓI MUA SẮM

Ngày: _____ [Điền ngày tháng năm ký cam kết]

Tên gói mua sắm: _____ [Ghi tên gói mua sắm theo kế hoạch lựa chọn nhà cung cấp được duyệt]

Tên dự án: _____ [Ghi tên dự án]

Kính gửi: [Điền đầy đủ và chính xác tên của bên mời cung cấp]

Sau khi nghiên cứu hồ sơ yêu cầu, văn bản sửa đổi hồ sơ yêu cầu số _____ [Ghi số của văn bản sửa đổi, nếu có] và các tài liệu đính kèm hồ sơ yêu cầu do _____ [Ghi tên bên mời cung cấp] phát hành, chúng tôi, _____ [Ghi tên nhà cung cấp], có địa chỉ tại _____ [Ghi địa chỉ của nhà cung cấp] cam kết có đủ năng lực, kinh nghiệm để cung cấp hàng hóa có xuất xứ rõ ràng, hợp pháp và theo đúng quy định của hồ sơ yêu cầu.

Chúng tôi xin chịu hoàn toàn trách nhiệm về tính chính xác của thông tin nêu trong bản cam kết này.

Đại diện hợp pháp của nhà cung cấp
[Ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu]

Chương IV. YÊU CẦU ĐỐI VỚI GÓI MUA SẮM

Mục 1. Phạm vi cung cấp

Thông tin trong Bảng phạm vi và tiến độ cung cấp hàng hóa là cơ sở để nhà cung cấp lập bảng chào giá theo Mẫu tương ứng quy định tại Chương III – Biểu mẫu.

Phạm vi cung cấp hàng hóa được mô tả theo Bảng dưới đây:

Bảng số 1. Phạm vi cung cấp hàng hóa

Sđt	Danh mục hàng hóa	Nguồn gốc hàng hóa	Đvt	Số lượng	Ghi chú
1	Dầu diezel 0,05S - II	Tập đoàn xăng dầu Việt Nam	Lít	15.450	Khi Petrolimex tăng hoặc giảm giá thì giá hợp đồng sẽ được tăng, giảm tương ứng của Vùng 2
2	Xăng RON 95-III	Tập đoàn xăng dầu Việt Nam	Lít	60.255	Khi Petrolimex tăng hoặc giảm giá thì giá hợp đồng sẽ được tăng, giảm tương ứng của Vùng 2

Mục 2. Tiến độ cung cấp

Tiến độ cung cấp hàng hóa được mô tả theo Bảng dưới đây:

Bảng số 2. Tiến độ cung cấp

Sđt	Danh mục hàng hóa	Đơn vị tính	Số lượng	Tiến độ cung cấp	Địa điểm cung cấp
1	Dầu diezel 0,05S - II <i>(Khi Petrolimex tăng hoặc giảm giá thì giá hợp đồng sẽ được tăng, giảm tương ứng của Vùng 2)</i>	Lít	15.450	Giao hàng nhiều đợt theo đơn đặt hàng trong thời gian 12 tháng, kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực.	cung cấp tại kho, bồn chứa xăng, dầu, trên phương tiện, của Công ty CP Xi măng Vicem Hoàng Mai (trên địa bàn: xã Quỳnh Vinh, xã Quỳnh Thiện, thị xã Hoàng Mai, tỉnh Nghệ An)
2	Xăng RON 95-III <i>(Khi Petrolimex tăng hoặc giảm giá thì giá hợp đồng sẽ được tăng, giảm tương ứng của Vùng 2)</i>	Lít	60.255		

Mục 3. Yêu cầu về kỹ thuật

Yêu cầu về kỹ thuật được mô tả theo các Bảng dưới đây:

Bảng số 3. Yêu cầu kỹ thuật

Số thứ tự	Tên/ chủng loại hàng hóa	Điều kiện kĩ thuật	Phương thức thanh toán
1	Dầu diesel 0,05S - II <i>(Khi Petrolimex tăng hoặc giảm giá thì giá hợp đồng sẽ được tăng, giảm tương ứng của Vùng 2)</i>	(Phụ lục số 01 kèm theo)	Thanh toán 100% tổng giá trị của hàng hoá giao nhận mỗi tháng trong vòng 60 ngày, kể từ ngày Chủ đầu tư có đầy đủ chứng từ thanh toán hợp lệ hoặc thực hiện phương thức bù trừ công nợ giữa hai bên (nếu có).
2	Xăng RON 95-III <i>(Khi Petrolimex tăng hoặc giảm giá thì giá hợp đồng sẽ được tăng, giảm tương ứng của Vùng 2)</i>	(Phu lục số 02 kèm theo)	

Phụ lục số 01. Điều kiện kĩ thuật dầu Diesel 0,05S - II

Dầu diesel 0,05S - II phù hợp với Tiêu chuẩn cơ sở TCCS 03:2015/PLX, như sau:

Số thứ tự	Tên điều kiện kĩ thuật	Diesel 0,05S	Phương pháp thử
1	Hàm lượng lưu huỳnh, mg/kg, max	500	TCVN 6701 (ASTM D2622) TCVN 7760 (ASTM D5453) TCVN 3172 (ASTM D4294)
2	Chi số xetan ¹⁾ , min	46	TCVN 3180 (ASTM D4737)
	Hoặc trị số xetan , min	46	TCVN 7630 (ASTM D613)
3	Nhiệt độ cất tại 90% thể tích thu hồi, °C max	360	TCVN 2698 (ASTM D86)
4	Điểm cháy cốc kín, °C, min	55	TCVN 6608 (ASTM D3828) TCVN 2693 (ASTM D93)
5	Độ nhớt động học ở 40 °C, cSt, min – max	2,0 - 4,5	TCVN 3171 (ASTM D445)
6	Căn các bon của 10% căn chung cất, % khối lượng, max	0,3	TCVN 6324 (ASTM D189) TCVN 7865 (ASTM D4530)
7	Điểm đông đặc, °C, max	+ 6	TCVN 3753 (ASTM D97) ASTM D5950
8	Hàm lượng tro, % khối lượng, max	00,01	TCVN 2690 (ASTM D482)
9	Tap chất dạng hạt, mg/l, max	10	TCVN 2706 (ASTM D6217)
10	Ăn mòn mảnh đồng ở 50 °C trong 3 giờ, max	Loại 1	TCVN 2694 (ASTM D130)
11	Khối lượng riêng ở 15 °C, kg/m ³ , min – max	820 - 860	TCVN 6594(ASTM D1298) TCVN 8314 (ASTM D4052)
12	Độ bôi trơn, µm, max	460	TCVN 7758 (ASTM D6079)
13	Ngoại quan	Sạch, trong	TCVN 7759 (ASTM D4176)

Phụ lục số 02. Chỉ tiêu kỹ thuật Xăng RON 95-III

Xăng RON 95-III phù hợp với Tiêu chuẩn cơ sở TCCS 03:2015/PLX, như sau:

TT	Tên chỉ tiêu	Xăng không chì RON 95	Phương pháp thử
1	Trị số ốc tan(RON) phương pháp nghiên cứu, min	95	TCVN 2703 (ASTM D2699)
2	Hàm lượng chì, g/l, max	0,013	TCVN 7143 (ASTM D3237) TCVN 2703 (ASTM D5059)
3	Thành phần cát phân đoạn - Điểm sôi dầu, °C - 10% thể tích, °C, max - 50% thể tích, °C, max - 90% thể tích, °C, max - Điểm sôi cuối, °C, max - Cặn cuối, % thể tích, max	Báo cáo 70 120 190 215 2,0	TCVN 2698 (ASTM D86)
4	Ăn mòn mảnh đồng ở 50 ⁰ C trong 3 giờ, max	Loại 1	TCVN 2694 (ASTM D130)
5	Hàm lượng nhựa thực tế (đã rửa dung môi), mg/10 ml, max	5	TCVN 6593 (ASTM D381)
6	Độ ổn định ô xy hóa, phút, min	480	TCVN 6778 (ASTM D525)
7	Hàm lượng lưu huỳnh, mg/kg, max	350	TCVN 6701 (ASTM D2622) TCVN 7761 (ASTM D5453) TCVN 3172 (ASTM D4294)
8	Áp suất hơi (Reid) ở 37,8 ⁰ C, kPa, min-max	43-68	TCVN 7023 (ASTM D4953) ASTM D5191
9	Hàm lượng benzen, % thể tích max	2,5	TCVN 6703 (ASTM D3606) TCVN 3166 (ASTM D5580)
10	Hydrocacbon thơm, % thể tích, max	40	TCVN 7330 (ASTM D1319) TCVN 3166 (ASTM D5580)
11	Olefin, % thể tích, max	38	TCVN 7330 (ASTM D1319) ASTM D6296
12	Hàm lượng o oxy, % khói lượng, max	2,7	TCVN 7332 (ASTM D4815)
13	Hàm lượng etanol, % thể tích	KPH ¹⁾	TCVN 7332 (ASTM D4815)
14	Khối lượng riêng ở 15 ⁰ C, kg/m ³	Báo cáo	TCVN 6594 (ASTM D1298) TCVN 8314 (ASTM D4052)
15	Hàm lượng kim loại (Fe, Mn), mg/l, max	5	TCVN 7331 (ASTM D3831)
16	Ngoại quan	Trong suốt, không phân lớp và không có tạp chất	TCVN 7759 (ASTM D4176)

Ghi chú:

¹⁾ Không phát hiện

(Theo quy định của Bộ tiêu chuẩn cơ sở về: “ Yêu cầu kỹ thuật đối với xăng không chì, dầu hỏa dân dụng...” của Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam năm 2015).

Mục 4. Bản vẽ

Bên mời cung cấp liệt kê và đính kèm các bản vẽ (nếu có) để nhà cung cấp làm cơ sở nộp HSĐX: Không có bản vẽ.

Mục 5. Kiểm tra và thử nghiệm

Các kiểm tra và thử nghiệm cần tiến hành gồm có: Chỉ thực hiện khi thấy cần thiết.

Chương V. DỰ THẢO HỢP ĐỒNG

_____, ngày ___ tháng ___ năm ___

Hợp đồng số: _____

Gói mua sắm: Cung cấp dầu diesel năm 2023

Thuộc dự án: Mua sắm hàng hóa phục vụ sản xuất.

- Căn cứ Bộ luật dân sự, luật thương mại nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam;
- Căn cứ Quyết định số/QĐ-XMHM ngày/..../..... của Tổng Giám đốc Công ty CP xi măng Vicem Hoàng Mai v/v phê duyệt kết quả lựa chọn nhà cung cấp, gói mua sắm “Cung cấp dầu diesel năm 2023”;

Chúng tôi, đại diện cho các bên ký hợp đồng, gồm có:

1. Chủ đầu tư (sau đây gọi là Bên Mua) – Bên A

Tên chủ đầu tư: Công ty CP xi măng Vicem Hoàng Mai

Địa chỉ: Khối 7, Phường Quỳnh Thiện, Thị xã Hoàng Mai, Tỉnh Nghệ An

Điện thoại: 02383.866170

Fax: 02383.866648

Tài khoản: 5151 000 000 0011, tại BIDV Việt Nam- Chi nhánh Phú Diễn

Mã số thuế: 2900329295

Đại diện là ông: **Đặng Ngọc Long**

Chức vụ: Phó Tổng giám đốc

2. Nhà cung cấp (sau đây gọi là Bên Bán)- Bên B

Tên nhà cung cấp [Ghi tên nhà cung cấp trùng mua sắm]: _____

Địa chỉ: _____

Điện thoại: _____

Fax: _____

Tài khoản: _____

Mã số thuế: _____

Đại diện là ông/bà: _____

Chức vụ: _____

Giấy ủy quyền số ___ ngày ___ tháng ___ năm ___ (trường hợp được ủy quyền) hoặc các tài liệu khác có liên quan.

Hai bên thỏa thuận ký kết hợp đồng với các nội dung sau:

Điều 1. Đối tượng hợp đồng

Bên A giao cho Bên B thực hiện việc cung cấp hàng hóa và dịch vụ theo danh mục được nêu chi tiết tại Phụ lục kèm theo.

Điều 2. Thành phần hợp đồng

Thành phần hợp đồng và thứ tự ưu tiên pháp lý như sau:

1. Văn bản hợp đồng (kèm theo Phụ lục);
2. Biên bản thương thảo, hoàn thiện hợp đồng;
3. Quyết định phê duyệt kết quả lựa chọn nhà cung cấp;
4. Hồ sơ đề xuất và các văn bản làm rõ hồ sơ đề xuất của nhà cung cấp trùng gói mua sắm (nếu

có);

5. Hồ sơ yêu cầu và các tài liệu sửa đổi, làm rõ hồ sơ yêu cầu (nếu có);
6. Các tài liệu kèm theo khác (nếu có).

Điều 3. Trách nhiệm của Bên A

Bên A cam kết thanh toán cho Bên B theo giá hợp đồng và phương thức thanh toán nêu tại Điều 5 của hợp đồng này cũng như thực hiện đầy đủ nghĩa vụ và trách nhiệm khác được nêu trong hợp đồng.

Điều 4. Trách nhiệm của Bên B

Bên B cam kết cung cấp cho Bên A đầy đủ các loại hàng hóa và dịch vụ liên quan như nêu tại Điều 1 của hợp đồng này, đồng thời cam kết thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ và trách nhiệm được nêu trong hợp đồng.

Điều 5. Giá hợp đồng và phương thức thanh toán

1. Giá hợp đồng: [Ghi rõ giá trị bằng số, bằng chữ].

2. Phương thức thanh toán:

a) Hình thức thanh toán: Chuyển khoản.

b) Thời hạn thanh toán: Thanh toán 100% tổng giá trị của hàng hóa nhận mỗi tháng trong vòng 60 ngày, kể từ ngày Chủ đầu tư có đầy đủ chứng từ thanh toán hợp lệ hoặc thực hiện phương thức bù trừ công nợ giữa hai bên (nếu có).

* Chứng từ thanh toán, gồm có:

- Bản chính Đơn đặt hàng của bên Mua (nếu có);
- Bản gốc Phiếu xuất kho của bên Bán;
- Bản gốc Biên bản nghiệm thu hàng hóa giữa bên Mua và bên Bán;
- Bản gốc Hóa đơn giá trị tăng;
- Bản gốc Phiếu nhập kho của bên Mua;
- Các chứng từ khác theo yêu cầu của bên Mua.

c) Số lần thanh toán: Thanh toán theo từng đợt giao nhận hàng thực tế.

Điều 6. Loại hợp đồng: Theo đơn giá điều chỉnh.

Điều 7. Thời gian thực hiện hợp đồng

Thời gian thực hiện hợp đồng: 12 tháng, kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực.

Điều 8. Hiệu chỉnh, bổ sung hợp đồng

1. Việc hiệu chỉnh, bổ sung hợp đồng có thể được thực hiện trong các trường hợp sau:

- Hiệu chỉnh, bổ sung về đặc tính kỹ thuật, phạm vi cung cấp, tiến độ cung cấp và các nội dung khác (nếu có) được hai bên thống nhất.

2. Trường hợp phát sinh các hạng mục công việc ngoài phạm vi hợp đồng, Bên A và Bên B sẽ tiến hành thương thảo để làm cơ sở ký kết phụ lục bổ sung hợp đồng.

3. Số lượng hàng hóa giao nhận thực tế cho phép sai số ±10% so với số lượng ký hợp đồng. Giá trị thanh quyết toán tính theo Số lượng hàng hóa giao nhận thực tế nhân với đơn giá hợp đồng, phụ lục hợp đồng (nếu có.).

Điều 9. Bảo đảm thực hiện hợp đồng

Bên B không phải thực hiện biện pháp bảo đảm thực hiện hợp đồng cho hàng hóa của gói mua sắm này.

Điều 10. Chấm dứt hợp đồng

1. Bên A hoặc Bên B có thể chấm dứt hợp đồng nếu một trong hai bên có vi phạm cơ bản về hợp đồng như sau:

- a) Bên B không thực hiện một phần hoặc toàn bộ nội dung công việc theo hợp đồng trong thời hạn đã nêu trong hợp đồng hoặc trong khoảng thời gian đã được Bên A gia hạn;
- b) Bên B bị phá sản, giải thể;
- c) Các hành vi khác (nếu có).

2. Trong trường hợp Bên A chấm dứt hợp đồng theo điểm a khoản 1 Điều này, Bên A có thể ký hợp đồng với nhà cung cấp khác để thực hiện phần hợp đồng mà Bên B đã không thực hiện. Bên B sẽ chịu trách nhiệm bồi thường cho Bên A những chi phí vượt trội cho việc thực hiện phần hợp đồng này. Tuy nhiên, Bên B vẫn phải tiếp tục thực hiện phần hợp đồng mà mình đang thực hiện và chịu trách nhiệm bảo hành phần hợp đồng đó.

3. Trong trường hợp Bên A chấm dứt hợp đồng theo điểm b khoản 1 Điều này, Bên A không phải chịu bất cứ chi phí đền bù nào. Việc chấm dứt hợp đồng này không làm mất đi quyền lợi của Bên A được hưởng theo quy định của hợp đồng và pháp luật.

Điều 11. Tính hợp lệ của hàng hóa

Bên B phải nêu rõ xuất xứ của hàng hóa; ký mã hiệu, nhãn mác của sản phẩm và các tài liệu kèm theo để chứng minh tính hợp lệ của hàng hóa và phải tuân thủ các quy định về tiêu chuẩn hiện hành tại quốc gia hoặc vùng lãnh thổ mà hàng hóa có xuất xứ.

Điều 12. Cung cấp, vận chuyển, kiểm tra và thử nghiệm hàng hóa

1. Bên B phải cung cấp hàng hóa và giao các tài liệu, chứng từ (kèm theo) theo tiến độ nêu trong hồ sơ yêu cầu.

2. Yêu cầu về vận chuyển hàng hóa:

- Hàng hóa phải được vận chuyển tới kho của bên Mua bằng phương tiện ô tô tải đảm bảo yêu cầu kỹ thuật.

- Địa điểm giao hàng: tại kho của bên Mua (Phường Quỳnh Thiện, Xã Quỳnh Vinh – TX Hoàng Mai – Tỉnh Nghệ An).

3. Bên A hoặc đại diện của Bên A có quyền kiểm tra, thử nghiệm hàng hóa được cung cấp để đảm bảo hàng hóa đó có đặc tính kỹ thuật phù hợp với yêu cầu của hợp đồng. Thời gian, địa điểm và cách thức tiến hành kiểm tra, thử nghiệm theo yêu cầu và quy trình của bên Mua. Trường hợp hàng hóa không phù hợp với đặc tính kỹ thuật theo hợp đồng thì Bên A có quyền từ chối và Bên B phải có trách nhiệm thay thế hoặc tiến hành những điều chỉnh cần thiết để đáp ứng đúng các yêu cầu về đặc tính kỹ thuật. Trường hợp Bên B không có khả năng thay thế hay điều chỉnh các hàng hóa không phù hợp, Bên A có quyền tổ chức việc thay thế hay điều chỉnh nếu thấy cần thiết, mọi rủi ro và chi phí liên quan do Bên B chịu. Việc thực hiện kiểm tra, thử nghiệm hàng hóa của Bên A không dẫn đến miễn trừ nghĩa vụ bảo hành hay các nghĩa vụ khác theo hợp đồng của Bên B.

Điều 13. Bảo hiểm và bảo hành hàng hóa

1. Bên B phải hoàn toàn chịu trách nhiệm về mọi thiệt hại phát sinh do việc khiếu nại của bên thứ ba về việc vi phạm bản quyền sở hữu trí tuệ liên quan đến hàng hóa mà Bên B đã cung cấp cho Bên A.

2. Hàng hóa do Bên B cung cấp phải được bảo hiểm đầy đủ để bù đắp những mất mát, tổn thất

bất thường trong quá trình vận chuyển, lưu kho và giao hàng.

Điều 14. Bảo hành

1. Bên B bảo đảm rằng hàng hóa được cung cấp theo hợp đồng là mới, chưa sử dụng, đảm bảo chất lượng theo tiêu chuẩn chế tạo và sẽ không có các khuyết tật này sinh dẫn đến bất lợi trong quá trình sử dụng hàng hóa.

2. Yêu cầu về bảo hành đối với hàng hóa như sau: Không yêu cầu về bảo hành.

Điều 15. Giải quyết tranh chấp

1. Bên A và Bên B có trách nhiệm giải quyết các tranh chấp phát sinh giữa hai bên thông qua thương lượng, hòa giải.

2. Nếu tranh chấp không thể giải quyết được bằng thương lượng, hòa giải trong thời gian 30 ngày kể từ ngày phát sinh tranh chấp thì bất kỳ bên nào cũng đều có thể yêu cầu đưa việc tranh chấp ra giải quyết theo cơ chế là Tòa kinh tế, Tòa án nhân dân Tỉnh Nghệ An giải quyết. Mọi chi phí phát sinh do bên vi phạm chịu

Điều 16. Hiệu lực hợp đồng

1. Hợp đồng có hiệu lực 12 tháng kể từ ngày/01/2023 đến hết ngày 31/12/2023.

2. Hợp đồng hết hiệu lực sau khi hai bên tiến hành thanh lý hợp đồng theo luật định.

Hợp đồng được lập thành 6 bộ, chủ đầu tư giữ 4 bộ, nhà cung cấp giữ 2 bộ, các bộ hợp đồng có giá trị pháp lý như nhau.

**ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP CỦA
NHÀ CUNG CẤP**

[Ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu]

**ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP CỦA
CHỦ ĐẦU TƯ**

[Ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu]

PHỤ LỤC BẢNG GIÁ HỢP ĐỒNG

(Kèm theo hợp đồng số _____, ngày _____ tháng _____ năm _____)

[Phụ lục này được lập trên cơ sở HSYC, HSDX và những thỏa thuận đạt được trong quá trình thương thảo, hoàn thiện hợp đồng, bao gồm các nội dung trong Biểu giá theo Mẫu số 04]